

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/DS-ST

Ngày: 13-9-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng

tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hoà;

2. Bà Đào Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà SailingTower – 111 A đường P, phường Bến N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Nông Văn T, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; có mặt.

+ Ông Võ Văn T1, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; vắng mặt.

+ Ông Đỗ Tấn P, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; vắng mặt.

+ Ông Phạm Ngọc T2, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; có mặt.

Là người đại diện uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền đề ngày 04-7-2023.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thanh K, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Khu phố 1, Thị trấn C, Huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12-9-2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (sau đây gọi là Ngân hàng VIB) và chị Nguyễn Thanh K có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1984538.19 với nội dung Ngân hàng VIB cho chị K vay số tiền 667.000.000 đồng, mục đích vay vốn: mua ô tô nhãn hiệu HONDA, số loại HR-V, biển kiểm soát 70A-219.30, thời hạn vay là 96 tháng từ ngày 13-9-2019 đến ngày 12-9-2027. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm, lãi suất này chỉ là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở sản phẩm theo quy định của Ngân hàng VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm; trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 10, mỗi tháng trả 6.950.000 đồng, tháng cuối cùng trả 6.750.000 đồng; trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 10, kỳ trả lãi đầu tiên ngày 10-10-2019. Đến ngày 15-9-2019, Ngân hàng VIB đã giải ngân cho chị K theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 1984558(1).19 với số tiền 667.000.000 đồng. Xe ô tô trên là tài sản đảm bảo cho khoản vay của chị K.

Ngày 03-7-2019, chị Nguyễn Thanh K có đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho chị K với hạn mức tín dụng là: 38.000.000 đồng, loại thẻ VIB Zero Interest Rate, mục đích vay: Tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng VIB trong từng thời kỳ và đồng thời chị K cam kết chịu các loại phí theo quy định của Ngân hàng VIB.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nợ gốc và lãi phát sinh. Từ ngày 10-9-2020 chị K đã ngưng thanh toán nợ lãi cho Ngân hàng VIB. Vì vậy, Ngân hàng VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 10-9-2020.

Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 1984538.19 tính đến ngày 13-9-2022, chị K thanh toán được cho Ngân hàng VIB số tiền 170.566.987 đồng, trong đó nợ gốc đã thanh toán là 115.950.000 đồng, nợ lãi đã thanh toán là 54.616.987 đồng. Đối với thẻ tín dụng VIB Zero Interest Rate tính đến ngày 12-10-2021 dư nợ thẻ tín dụng là 121.815.614 đồng.

Nay, Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu chị K trả cho Ngân hàng VIB số tiền tạm tính đến ngày 13-9-2023 tổng cộng là 990.063.175 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị K trả xong số tiền cho Ngân hàng VIB. Trong đó, dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1984538.19 là 868.247.561 đồng (trong đó nợ gốc là 551.050.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.924.042 đồng, nợ lãi quá hạn là 312.273.519 đồng) và dư nợ theo thẻ tín dụng là 121.815.614

đồng (trong đó nợ gốc là 32.336.745 đồng, các khoản phí là 89.478.869 đồng). Ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với tài sản đảm bảo.

Bị đơn chị Nguyễn Thanh K đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đối với chị Nguyễn Thanh K về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; buộc chị K trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 13-9-2023 theo hợp đồng tín dụng số 1984538.19 ngày 12-9-2019 là 868.247.561 đồng (trong đó nợ gốc là 551.050.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.924.042 đồng, nợ lãi quá hạn là 312.273.519 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị K trả xong số tiền cho Ngân hàng; tiền nợ thẻ tín dụng là 121.815.614 đồng. Ghi nhận Ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 70A-219.30.

+ Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng VIB) khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thanh K trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, mục đích vay tiền là để mua xe ô tô và tiêu dùng. Chị K có địa chỉ tại Khu phố 1, Thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng VIB là ông Nguyễn Văn T1 và ông Đỗ Tấn P vắng mặt tại phiên tòa, giấy uỷ quyền đã hợp lệ nên được chấp nhận; bị đơn chị Nguyễn Thanh K đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt ông T1, ông P, chị K theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu trả số tiền 868.247.561 đồng và tiền lãi của nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 1984538.19 thì thấy rằng:

Ngày 12-9-2019 chị Nguyễn Thanh K có vay Ngân hàng VIB số tiền 667.000.000 đồng là có thật, được thể hiện bằng Hợp đồng tín dụng số 1984538.19 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ. Mục đích vay: thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA HR-V 1.8L. Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 13-9-2019 đến ngày 13-9-2027. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,5%/năm. Hai bên thỏa thuận phương thức thanh toán là hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 10, mỗi tháng trả 6.950.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10-10-2019; trả lãi vào ngày 10 hàng tháng; trả phí theo quy định của Ngân hàng VIB từng thời kỳ. Chị K trả lãi cho Ngân hàng đến ngày 10-9-2020 thì ngưng. Ngày 14-01-2021, Ngân hàng VIB đã phát hành thông báo về việc yêu cầu chị Nguyễn Thanh K trả nợ, chủ động bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng VIB. Đến ngày 27-9-2021 Ngân hàng VIB tiếp tục phát hành thông báo khởi kiện yêu cầu trả nợ nhưng chị K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VIB.

Tính đến ngày 13-9-2023, chị K đã thanh toán cho Ngân hàng VIB được tổng cộng số tiền 170.566.987 đồng, bao gồm: tiền gốc là 115.950.000 đồng, tiền lãi là 54.616.987 đồng.

Như vậy, chị K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VIB. Việc chị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VIB khi đến hạn đã vi phạm quy định của Hợp đồng tín dụng, Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng VIB yêu cầu chị K trả tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Số tiền nợ gốc chị K còn phải trả cho Ngân hàng VIB là 551.050.00 đồng, lãi trong hạn chị K còn phải trả là 4.924.042 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 13-9-2023 chị K phải trả là 306.895.120 đồng. Ngân hàng VIB không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HONDA HR-V 1.8L, số khung: MRHRU5850KP081223, số máy: R18ZF3759351, biển kiểm soát: 70A-219.30 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.2] Xét yêu cầu trả số tiền nợ thẻ tín dụng là 121.815.614 đồng theo Thẻ tín dụng VIB Zero Interest Rate của nguyên đơn thì thấy rằng:

Chị K ký đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản với Ngân hàng VIB đề ngày 03-7-2019 là hoàn toàn tự nguyện. Theo đó, Ngân hàng VIB đã cấp thẻ tín dụng cho chị K thẻ tín dụng hạn mức tín dụng là: 38.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Zero Interest Rate, lãi suất vay theo quy định của VIB trong từng thời kỳ. Quá trình sử dụng thẻ chị K đã thực hiện các giao dịch và thanh toán hàng tháng, số tiền nợ gốc tính đến thời điểm thu hồi nợ là 32.336.745 đồng. Việc chị K không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng

hàng tháng cho Ngân hàng VIB đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng VIB. Do đó, Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu chị K trả số tiền nợ gốc 32.336.745 đồng là có căn cứ.

Theo đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế thể hiện chị K đã ký xác nhận đã đọc, hiểu rõ và chấp thuận toàn bộ nội dung của Bản điều khoản, điều kiện sử dụng mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ; điều kiện sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử, đơn đăng ký, bản chấp thuận về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, biểu phí được công bố trên website của Ngân hàng VIB. Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì Tổ chức phát hành thẻ được thu phí của chủ thẻ theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố và Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Tại Bản Biểu phí và điều khoản điều kiện VIB Zero Interest Rate của Ngân hàng VIB cũng nêu rõ từng loại phí và biểu phí dịch vụ thẻ được công bố tại website chính thức của Ngân hàng VIB. Các loại phí đã được công bố trên website của Ngân hàng VIB theo đúng quy định. Tính đến ngày 12-10-2021 chị K phải trả cho Ngân hàng các khoản phí như sau: phí chậm thanh toán là 46.053.683 đồng, phí vượt hạn mức 24.952.556 đồng, phí cam kết thanh toán 31.572.900 đồng, phí thường niên 2.097.000 đồng; tổng cộng là 104.676.139 đồng, chị K đã thanh toán được 15.197.270 đồng, còn lại số tiền là 89.478.869 đồng.

Do đó, Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu chị K trả số tiền phí là 89.478.869 đồng là phù hợp với thỏa thuận tại đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, Bản Biểu phí và điều khoản điều kiện VIB Zero Interest Rate, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB, buộc chị K trả cho Ngân hàng VIB số tiền tạm tính đến ngày 13-9-2023 tổng cộng là 990.063.175 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị K trả xong số tiền cho Ngân hàng. Trong đó, dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1984538.19 là 868.247.561 đồng (trong đó nợ gốc là 551.050.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.924.042 đồng, nợ lãi quá hạn là 312.273.519 đồng) và dư nợ theo thẻ tín dụng là 121.815.614 đồng (trong đó nợ gốc 32.336.745 đồng, phí là 89.478.869 đồng).

[4] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thanh K phải chịu 41.701.895 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối chị Nguyễn Thanh K về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc chị Nguyễn Thanh K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền đã vay tổng cộng là 990.063.175 (chín trăm chín mươi triệu không trăm sáu mươi ba nghìn một trăm bảy mươi lăm) đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị K trả xong số tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Trong đó, dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1984538.19 là 868.247.561 đồng (trong đó nợ gốc là 551.050.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.924.042 đồng, nợ lãi quá hạn là 312.273.519 đồng) và dư nợ theo thẻ tín dụng là 121.815.614 đồng (trong đó nợ gốc 32.336.745 đồng, phí là 89.478.869 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ghi nhận Ngân hàng VIB không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HONDA HR-V 1.8L, số khung: MRHRU5850KP081223, số máy: R18ZF3759351, biển kiểm soát: 70A-219.30.

3. Về án phí: Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền 20.025.000 đồng (hai mươi triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 013257 ngày 05-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu.

Chị Nguyễn Thanh K phải chịu 41.701.895 (bốn mươi một triệu bảy trăm lẻ một nghìn tám trăm chín mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân